| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 6 – QUẢNG NINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 101/2026/QĐST-HNGĐ | *Quảng Ninh, ngày 01 tháng 6 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2026/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1999; nơi cư trú: tổ A, khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993; nơi thường trú: khu phố B, phường M, tỉnh Quảng Ninh; nơi ở hiện tại: khu phố H, phường M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và khoản 4 Điều 147; căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 5 năm 2026, là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn N.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về Quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn N thống nhất thuận tình ly hôn.

*Về con chung:* chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn N có 02 (hai) con chung là Nguyễn Quỳnh T, sinh ngày 03/6/2018 và Nguyễn An H, sinh ngày 27/11/2019.

Các bên thống nhất, thoả thuận sau khi ly hôn anh N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

*Về tài sản chung:* chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về khoản nợ chung:* chị Nguyễn Thị O và anh Nguyễn Văn N không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* chị Nguyễn Thị O tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001303 ngày 30/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh. Chị O được hoàn trả lại số tiền còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 6 – Quảng Ninh;
- UBND phường Móng Cái 1;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu HS + VT.

**THẨM PHÁN**

**Hoàng Việt Thành**